

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 6****Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

KLLT: 29.29 # 5/2024		Ha Quoc Nguyen		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	30.00	30.99		
2 Do Tien, Phat	11	Can Tho	30.00	31.59		
3 Bui Phan, Ngoc Bao	11	Da Nang	31.00	31.67		
4 Nguyen Gia, Phuc	11	TP Ho Chi Minh	31.00	31.70		
5 Nguyen The, Anh	11	Quang Tri	30.00	32.96		
6 Phan Gia, Hung	11	TP Ho Chi Minh	31.50	33.74		
7 Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	31.00	34.13		
8 Tran Van, Kiet	11	An Giang	31.00	35.96		
9 Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.20		
10 Dinh Tran, Quang Duc	9	Gia Lai	NT	38.83		
11 Tran An, Thien	11	Da Nang	NT	45.23		
12 Luu Tien, Dat	10	Ha Noi	47.00	45.94		
13 Nguyen Phuc, Anh	11	Ha Noi	48.00	46.54		
14 Phan Hoang, Nguyen	10	Quang Tri	35.00	48.26		
--- Huynh Quoc, Khanh	10	Da Nang	NT	X41.91		
--- Nguyen Hoang, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	X43.35		
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X43.74		
--- Le Thanh, Cao	9	Thanh Hoa	NT	X47.72		
--- Le Cong, Vinh	10	Thanh Hoa	NT	X50.92		
--- Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	NT	XNS		
--- Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	NT	NS		

Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 31.58 # 15/07/2017		Xuyen Nguyen T My		QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Le Tran, Minh Anh	11	Can Tho	31.00	32.11		
2 Tran Son, Ha	11	TP Ho Chi Minh	33.00	33.28		
3 Ngo Huynh, Minh Anh	11	Can Tho	33.00	33.97		
4 Tran Ha, Thao My	11	Dong Nai	34.00	34.21		
5 Tong Bao, Ngoc	11	Dong Nai	34.00	34.44		
6 Pham Ngoc, Gia Han	11	TP Ho Chi Minh	33.00	34.45		
7 Pham Vu, Kim Oanh	11	Phu Tho	34.00	36.01		
8 Nguyen Ha, My	11	Thanh Hoa	32.00	37.06		
9 Cu Nguyen, Uyen Nhi	10	Gia Lai	36.50	39.97		
10 Nguuyen Thi, Binh An	10	Hai Phong	NT	41.58		
11 Bui Thi, Anh Duong	9	Thanh Hoa	40.00	49.77		
12 Nguyen Thi, Quynh Chi	10	Hai Phong	NT	50.27		
--- Nguyen Thien, Kim	11	TP Ho Chi Minh	NT	X35.21		
--- Nguyen Hong, Le	10	Dong Nai	NT	X36.49		
--- Bui Hoang, Quynh Nhu	10	Da Nang	39.00	NS		

Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 26.98 # 10/07/2024		Dong Quan Nguyen Huynh		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Ha Quoc, Nguyen	12	TP Ho Chi Minh	27.52	27.32		
2 Nguyen Dinh, Gia Huy	13	TP Ho Chi Minh	28.00	28.44		
3 Tran Minh, Dat	13	Vinh Long	28.00	29.56		
4 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	28.00	29.60		
5 Nguyen Nam, Thanh	13	Da Nang	31.00	30.10		
6 Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	30.50	30.13		

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 6****(Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	30.51	
8	Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	31.50	30.72	
9	Nguyen Gia, Hao	13	Gia Lai	NT	32.29	
10	Mai Phuc, Nguyen	12	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	31.00	32.31	
11	Chung Vu, Gia Phuc	12	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	33.60	33.37	
12	Pham Hoang, Anh Khoi	12	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	32.00	33.46	
13	Tran Phan, Dong Quan	12	An Giang	NT	33.63	
14	Ho Bao, Nam	12	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	32.00	33.94	
15	Le Van, Dai	13	Ha Noi	34.00	37.04	
16	Nguyen Công, Vinh	12	Hai Phong	NT	38.52	
---	Nguyen Duy, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X27.75	
---	Duong Minh, Quan	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	NT	X28.76	
---	Dang Nguyen, Khoi	15	Clb Boi Loi Dai Dong - TP Hcm	NT	X29.25	
---	Dang Do, Anh Khoa	14	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	NT	X29.87	
---	Nguyen Vu, Phi Long	13	TP Ho Chi Minh	NT	X33.06	
---	Chau Ba, Hoang Anh	12	Da Nang	NT	X41.59	
---	Bach Trong, Vinh	12	Da Nang	NT	X50.23	
---	Hoang Minh, Quan	13	Quang Tri	31.00	DQ	
	Did not swim distance specified					
---	Hoang Nguyen, Anh Khoi	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	NT	XDQ	
	False start					
---	Nguyen Duc, Tri	14	Da Nang	NT	XNS	
---	Le Thanh, Bin	13	TP Hue	NT	NS	
---	Ho Thanh, Liem	13	TP Hue	NT	NS	

Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 28.59 # 5/2014			Nguyen Diep Phuong Tram		TP.HCM	
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	30.00	30.36	
2	Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	31.74	
3	Quach Thao, Anh	13	Can Tho	31.00	31.80	
4	Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	31.00	31.94	
5	Vu Thao, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	32.64	32.61	
6	Tran Ngoc, Mai	12	TP Ho Chi Minh	33.10	33.38	
7	Le Thien, Vy	12	Thanh Hoa	32.00	33.54	
8	Ngo Thai, An	12	Hai Phong	31.00	34.14	
9	Chau Thi, Phuc Hung	12	Da Nang	35.00	35.48	
10	Tran Thai, Bao An	12	Da Nang	37.00	39.26	
---	Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X30.67	
---	Vo Thuy, Phuong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	NT	X31.06	

Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 24.78 # 5/2020			Khang Nguyen Hoang		VLG	
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lieu Chi, Vy	17	An Giang	25.00	25.78	
2	Hoang Tan, Ngoc Minh	17	TP Ho Chi Minh	26.08	26.03	
3	Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	25.00	26.16	
4	Hoang Tan, Khai	17	TP Ho Chi Minh	26.13	26.43	
5	Nguyen Thanh, Son	17	Can Tho	26.00	26.71	
6	Nguyen Khoi, Nguyen	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	27.00	27.11	
7	Nguyen Huu, Duc	18	Ha Noi	26.50	27.37	
8	Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	26.00	27.43	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 6

(Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9	Ha Van, Toan	16	Ha Noi	26.60	27.59	
10	Nguyen Nam, Gia Bao	16	Clb Boi Loi Hai Dang - TP HCM	27.00	27.97	
11	Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	27.20	28.03	
12	Vo Minh, Tai	18	Da Nang	27.20	28.63	
13	Nguyen, Hiep Phuoc	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP HCM	28.00	28.69	
14	Pham Tuan, Anh	17	TP Hue	NT	29.91	
---	Nguyen Phan, Nhat Quang	17	TP Ho Chi Minh	NT	X26.06	
---	Ho Ng, Duy Khoa	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X26.75	
---	Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	NT	X27.69	
---	Nguyen Duc, An	17	Ha Noi	NT	X28.62	
---	Tran Hoang, The Hai	16	Da Nang	NT	X29.82	
---	Nguyen Tuan, Kiet	14	Ninh Binh	NT	X30.11	

Event 606 Girls 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 27.50 # 08/07/2023 Van Pham Thi				tha		
KLQG: 27.58 * 12/2022 Pham Thi Van				Thanh Hoa		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	27.78	
2	Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	29.50	28.85	
3	Vu Thi, Phuong Anh	17	TP Ho Chi Minh	29.70	29.37	
4	Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	29.50	29.88	
5	Huynh Xuan Mai, Bella	17	Da Nang	30.50	31.29	
---	Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	NT	X28.55	
---	Do Tran, Hoang Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X31.46	
---	Hoang Thi, Hai Yen	15	Da Nang	NT	X32.58	
---	Kim, Dahye	14	H S S J Hàn Quoc	NT	XNS	

Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM

KLLT: 2:26.75 # 16/07/2017 Thuan Nguyen Quang				QP4		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	2:30.00	2:33.22	
	32.14	1:11.63 (39.49)	2:00.74 (49.11)	2:33.22 (32.48)		
2	Do Tien, Phat	11	Can Tho	2:38.00	2:33.74	
	32.79	1:13.41 (40.62)	2:01.62 (48.21)	2:33.74 (32.12)		
3	Phan Gia, Hung	11	TP Ho Chi Minh	2:38.50	2:39.87	
	34.79	1:15.64 (40.85)	2:03.67 (48.03)	2:39.87 (36.20)		
4	Nguyen Gia, Phuc	11	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:44.69	
	34.41	1:20.70 (46.29)	2:08.17 (47.47)	2:44.69 (36.52)		
5	Tran Van, Kiet	11	An Giang	2:45.00	2:54.17	
	38.53	1:21.47 (42.94)	2:17.79 (56.32)	2:54.17 (36.38)		
6	Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	2:36.00	2:58.65	
	35.90	1:20.62 (44.72)	2:16.03 (55.41)	2:58.65 (42.62)		
7	Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:45.00	2:58.73	
	38.25		2:19.41 ()	2:58.73 (39.32)		
8	Nguyen The, Anh	11	Quang Tri	3:15.00	2:59.70	
	37.47	1:25.16 (47.69)	2:20.53 (55.37)	2:59.70 (39.17)		
9	Dinh Tran, Quang Duc	9	Gia Lai	NT	3:13.92	
	38.97	1:28.56 (49.59)	2:28.96 (1:00.40)	3:13.92 (44.96)		
10	Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	2:25.00	3:21.78	
		1:34.98 ()	3:21.78 (1:46.80)			
11	Luu Tien, Dat	10	Ha Noi	NT	3:35.23	
	50.42	1:43.68 (53.26)	2:45.94 (1:02.26)	3:35.23 (49.29)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 6****(Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Phan Hoang, Nguyen	10	Quang Tri	3:15.00	3:45.34	
	1:51.91 ()	3:45.34 (1:53.43)			
--- Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:52.58	
37.76	1:19.02 (41.26)	2:12.96 (53.94)	2:52.58 (39.62)		
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X3:19.27	
44.82	1:34.86 (50.04)	2:32.54 (57.68)	3:19.27 (46.73)		

Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM

KLLT: 2:35.22 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My			QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Tran, Minh Anh	11	Can Tho	2:36.00	2:38.75	
	1:15.42 ()	2:38.75 (1:23.33)			
2 Le Lan, Huong	11	TP Ho Chi Minh	2:45.00	2:42.68	
33.57	1:17.05 (43.48)	2:03.20 (46.15)	2:42.68 (39.48)		
3 Ngo Huynh, Minh Anh	11	Can Tho	2:43.00	2:45.29	
36.02	1:18.59 (42.57)	2:08.32 (49.73)	2:45.29 (36.97)		
4 Tran Son, Ha	11	TP Ho Chi Minh	2:47.00	2:50.70	
36.52	1:23.02 (46.50)	2:11.96 (48.94)	2:50.70 (38.74)		
5 Tran Ha, Thao My	11	Dong Nai	2:55.00	2:51.43	
36.67	1:22.08 (45.41)	2:13.01 (50.93)	2:51.43 (38.42)		
6 Nguyen Hong, Le	10	Dong Nai	3:00.00	3:03.94	
38.79	1:25.91 (47.12)	2:23.61 (57.70)	3:03.94 (40.33)		
7 Nguyen Ha, My	11	Thanh Hoa	2:50.00	3:08.55	
39.52	1:31.80 (52.28)	2:27.51 (55.71)	3:08.55 (41.04)		
8 Cu Nguyen, Uyen Nhi	10	Gia Lai	3:06.00	3:08.85	
42.63	1:29.39 (46.76)	2:25.96 (56.57)	3:08.85 (42.89)		
--- Pham Ngoc, Gia Han	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:49.66	
35.98	1:21.18 (45.20)	2:10.55 (49.37)	2:49.66 (39.11)		
--- Tran Huynh Thanh, Thuy	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:56.81	
39.20	1:23.03 (43.83)	2:17.90 (54.87)	2:56.81 (38.91)		

Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM

KLLT: 2:12.41 # 16/07/2019 Thuan Nguyen Quang			QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	13	TP Ho Chi Minh	2:20.23	2:19.59	
29.64	1:04.34 (34.70)	1:47.70 (43.36)	2:19.59 (31.89)		
2 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	2:20.00	2:22.21	
30.43	1:09.97 (39.54)	1:51.18 (41.21)	2:22.21 (31.03)		
3 Nguyen Vu, Phi Long	13	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:23.66	
30.30	1:08.94 (38.64)	1:49.98 (41.04)	2:23.66 (33.68)		
4 Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	2:25.46	
	1:08.64 ()	2:25.46 (1:16.82)			
5 Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	2:18.00	2:27.39	
31.37	1:09.51 (38.14)	1:54.11 (44.60)	2:27.39 (33.28)		
6 Nguyen Thanh, Thuc	13	Dong Nai	2:26.00	2:27.99	
31.17	1:10.86 (39.69)	1:55.15 (44.29)	2:27.99 (32.84)		
7 Pham Quoc, Cuong	12	Vinh Long	2:38.00	2:30.88	
33.27	2:31.09 (1:57.82)	2:30.88 ()			
8 Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	2:40.00	2:37.08	
32.05	1:14.42 (42.37)	2:01.48 (47.06)	2:37.08 (35.60)		
9 Ho Bao, Nam	12	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	2:42.00	2:39.36	
33.97	1:16.37 (42.40)	2:03.07 (46.70)	2:39.36 (36.29)		
10 Chung Vu, Gia Phuc	12	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	2:42.00	2:41.73	
34.20	1:16.37 (42.17)	2:06.04 (49.67)	2:41.73 (35.69)		

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 6****(Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Pham Hoang, Anh Khoi	12	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP HCM	2:40.00	2:41.83	
	1:16.13 ()	2:41.83 (1:25.70)			
12 Tran Phan, Dong Quan	12	An Giang	2:35.00	2:42.55	
33.68	1:17.41 (43.73)	2:05.72 (48.31)	2:42.55 (36.83)		
13 Nguyen Gia, Hao	13	Gia Lai	NT	2:47.66	
33.69	1:18.15 (44.46)	2:09.88 (51.73)	2:47.66 (37.78)		
14 Tran Thai, Tuong	12	Da Nang	3:03.00	2:48.10	
34.34		2:10.79 ()	2:48.10 (37.31)		
15 Mai Phuc, Nguyen	12	Clb Boi Loi Lam Son - TP HCM	2:45.00	2:50.11	
34.67	1:15.50 (40.83)	2:12.38 (56.88)	2:50.11 (37.73)		
16 Le Van, Dai	13	Ha Noi	3:00.00	2:52.32	
37.71	1:20.12 (42.41)	2:12.32 (52.20)	2:52.32 (40.00)		
17 Hoang Minh, Quan	13	Quang Tri	2:55.00	2:53.81	
35.55	1:20.96 (45.41)	2:13.02 (52.06)	2:53.81 (40.79)		
18 Doan Gia, Bao	12	Da Nang	3:20.00	3:08.31	
42.46		2:22.52 ()	3:08.31 (45.79)		
--- Nguyen Dinh, Gia Huy	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:26.06	
30.76	1:10.35 (39.59)	1:53.72 (43.37)	2:26.06 (32.34)		
--- Ha Quoc, Nguyen	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:29.18	
32.37	1:11.91 (39.54)	1:57.52 (45.61)	2:29.18 (31.66)		
--- Lai Ung, Hao	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.12	
36.66	1:21.90 (45.24)	2:11.21 (49.31)	2:45.12 (33.91)		
--- Nguyen Tien, Phuoc	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.97	
36.74	1:21.68 (44.94)	2:08.54 (46.86)	2:45.97 (37.43)		

Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM

KLLT: 2:27.98 # 5/2014		Nguyen Diep Phuong Tram		TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	2:30.00	2:32.68	
32.33	1:12.54 (40.21)	1:58.15 (45.61)	2:32.68 (34.53)		
2 Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:35.51	
33.08	1:14.14 (41.06)	1:59.14 (45.00)	2:35.51 (36.37)		
3 Pham Chau, Hoang Ha	13	Quang Tri	2:35.00	2:36.78	
34.50	1:17.18 (42.68)	2:00.70 (43.52)	2:36.78 (36.08)		
4 Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	2:40.00	2:40.09	
33.37	1:17.44 (44.07)	2:02.88 (45.44)	2:40.09 (37.21)		
5 Quach Thao, Anh	13	Can Tho	2:36.00	2:41.40	
33.31	1:16.36 (43.05)	2:04.88 (48.52)	2:41.40 (36.52)		
6 Vu Thao, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	2:43.60	2:46.25	
33.71	1:19.14 (45.43)	2:07.20 (48.06)	2:46.25 (39.05)		
7 Le Thien, Vy	12	Thanh Hoa	2:35.00	2:46.59	
34.79	1:20.31 (45.52)	2:07.20 (46.89)	2:46.59 (39.39)		
8 Nguyen Ngoc, Nha Uyen	12	TP Ho Chi Minh	2:45.00	2:50.16	
35.96	1:17.95 (41.99)	2:12.15 (54.20)	2:50.16 (38.01)		
9 Ngo Thai, An	12	Hai Phong	2:30.00	2:51.81	
35.34	1:23.33 (47.99)	2:12.97 (49.64)	2:51.81 (38.84)		
10 Le Huong, Giang	13	Ha Noi	2:40.00	2:57.58	
37.01	2:57.78 (2:20.77)	2:18.29 ()	2:57.58 (39.29)		
--- Kieu Tran, Tam An	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.35	
37.39	1:16.14 (38.75)	2:06.98 (50.84)	2:43.35 (36.37)		
--- Tran Ngoc, Mai	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:50.24	
38.06	1:23.07 (45.01)	2:11.60 (48.53)	2:50.24 (38.64)		
--- Phung Ha, Thanh Van	13	Gia Lai	2:50.00	NS	

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 6****Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:04.73 # 16/07/2018		Nguyen Tran Hung		QP5			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:17.00	2:14.43			
28.50	1:03.14 (34.64)	1:44.11 (40.97)	2:14.43 (30.32)				
2 Nguyen Vinh, Thai Bao	14	TP Ho Chi Minh	2:16.35	2:15.17			
28.66	1:03.39 (34.73)	1:43.29 (39.90)	2:15.17 (31.88)				
3 Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	2:16.29	2:15.66			
29.26	1:05.57 (36.31)	1:44.69 (39.12)	2:15.66 (30.97)				
4 Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	2:20.00	2:19.37			
30.81		1:48.46 ()	2:19.37 (30.91)				
5 Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:14.00	2:19.93			
29.51	1:05.99 (36.48)	1:46.38 (40.39)	2:19.93 (33.55)				
6 Nguyen Thanh, Dat	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:19.00	2:20.41			
29.66	1:06.82 (37.16)	1:49.01 (42.19)	2:20.41 (31.40)				
7 Bui Nguyen, Quoc Dung	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:15.00	2:20.54			
30.24	1:06.59 (36.35)	1:48.50 (41.91)	2:20.54 (32.04)				
8 Hoang Nguyen, Anh Khoi	15	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	2:24.00	2:26.50			
29.25	1:09.00 (39.75)	1:50.88 (41.88)	2:26.50 (35.62)				
9 Dang Nguyen, Khoi	15	Clb Boi Loi Dai Dong - TP Hcm	2:22.00	2:28.18			
30.69	1:11.38 (40.69)	1:54.16 (42.78)	2:28.18 (34.02)				
10 Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	2:30.00	2:31.72			
30.92	1:11.74 (40.82)	1:56.63 (44.89)	2:31.72 (35.09)				
11 Pham Khang, Wiliam	14	Phu Tho	2:26.00	2:35.16			
32.20	1:13.49 (41.29)	1:59.34 (45.85)	2:35.16 (35.82)				
12 Vo Phi, Khanh	15	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	2:25.00	2:35.83			
30.96	1:14.73 (43.77)	1:58.33 (43.60)	2:35.83 (37.50)				
13 Pham Nhat, Anh	14	Ha Noi	2:50.00	2:39.97			
32.40	1:13.08 (40.68)	2:02.87 (49.79)	2:39.97 (37.10)				
--- Pham Phuoc, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:16.28			
29.28	1:04.80 (35.52)	1:43.89 (39.09)	2:16.28 (32.39)				
--- Nguyen Duy, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:24.14			
30.28	1:08.08 (37.80)	1:52.66 (44.58)	2:24.14 (31.48)				
--- Duong Minh, Quan	15	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	NT	X2:24.71			
30.20	1:08.78 (38.58)	1:53.60 (44.82)	2:24.71 (31.11)				
--- Nguyen Duy, Quang	15	Ha Noi	NT	X2:28.97			
31.22		1:54.19 ()	2:28.97 (34.78)				
--- Dang Do, Anh Khoa	14	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	NT	X2:31.82			
30.44	1:11.32 (40.88)	1:55.16 (43.84)	2:31.82 (36.66)				
--- Charles Peter, Hames	14	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	2:29.00	NS			

Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM

KLLT: 2:21.64 # 10/07/2024		Hien Nguyen Thuy		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Le Thi, Kim Ngan	14	An Giang	2:25.00	2:25.79			
32.25	1:08.91 (36.66)	1:53.43 (44.52)	2:25.79 (32.36)				
2 Phan Thi, Thuy An	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:29.00	2:26.09			
30.71	1:09.83 (39.12)	1:54.84 (45.01)	2:26.09 (31.25)				
3 Vo Thi, Bao Ngoc	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	2:26.12			
29.97	1:09.77 (39.80)	1:53.25 (43.48)	2:26.12 (32.87)				
4 Truong Thanh, Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:22.00	2:35.91			
31.45	1:11.50 (40.05)	1:57.71 (46.21)	2:35.91 (38.20)				
5 Ho Quynh, Anh	14	TP Ho Chi Minh	2:40.62	2:39.97			
31.72	1:13.81 (42.09)	2:03.19 (49.38)	2:39.97 (36.78)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 6****(Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6	Vo Thuy, Phuong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	NT	2:43.80	
	32.98	1:16.85 (43.87)	2:06.77 (49.92)	2:43.80 (37.03)		
7	Nguyen Le, Gia Han	15	Dong Nai	2:38.00	2:44.61	
	32.11	1:15.86 (43.75)	2:06.65 (50.79)	2:44.61 (37.96)		
---	Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:37.40	
	32.23	1:12.69 (40.46)	2:01.56 (48.87)	2:37.40 (35.84)		
---	Le Bao, Linh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:42.79	
	34.44	1:18.17 (43.73)	2:06.14 (47.97)	2:42.79 (36.65)		
---	Nguyen Thao, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.71	
	33.24	1:15.88 (42.64)	2:06.97 (51.09)	2:43.71 (36.74)		
---	Tran Thi, Hue Man	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:46.61	
	32.97	1:19.11 (46.14)	2:05.88 (46.77)	2:46.61 (40.73)		

Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre

KLLT: 2:03.96 # 5/2019		Tran Hung Nguyen		Quoc Phong 5		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:05.00	2:07.75	
	27.50	1:01.06 (33.56)	1:38.23 (37.17)	2:07.75 (29.52)		
2	Ha Dai, Phu Trung	16	Can Tho	2:13.00	2:14.04	
	29.63	1:04.54 (34.91)	1:42.93 (38.39)	2:14.04 (31.11)		
3	Lieu Chi, Vy	17	An Giang	2:10.00	2:14.39	
	27.95	1:04.25 (36.30)	1:44.78 (40.53)	2:14.39 (29.61)		
4	Bui Minh, Khang	17	TP Ho Chi Minh	2:13.43	2:15.07	
	29.06	1:04.15 (35.09)	1:44.83 (40.68)	2:15.07 (30.24)		
5	Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	2:10.00	2:29.51	
	29.56	1:09.75 (40.19)	1:54.90 (45.15)	2:29.51 (34.61)		
6	Nguyen Ngoc, Huy	16	Gia Lai	NT	2:31.37	
	30.61	1:11.72 (41.11)	1:53.26 (41.54)	2:31.37 (38.11)		
---	Trinh Truong, Vinh	18	TP Ho Chi Minh	2:10.79	NS	
---	Thai Vi, Duc	16	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre

KLLT: 2:17.90 # 6/2013		Nguyen Thi Anh Vien		Quoc Phong 4		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:20.00	2:22.51	
	29.62	1:09.65 (40.03)	1:51.21 (41.56)	2:22.51 (31.30)		
2	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	2:20.00	2:24.64	
	30.53	1:08.12 (37.59)	1:50.71 (42.59)	2:24.64 (33.93)		
3	Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	2:20.00	2:26.56	
	31.28	1:08.91 (37.63)	1:51.98 (43.07)	2:26.56 (34.58)		
4	Le Ngoc, Mai Phuong	15	TP Ho Chi Minh	NT	2:34.27	
	31.57	1:11.05 (39.48)	1:59.79 (48.74)	2:34.27 (34.48)		
5	Tran Ngoc, Bang Tam	16	Da Nang	2:35.00	2:41.76	
	32.96	1:13.77 (40.81)	2:05.05 (51.28)	2:41.76 (36.71)		
6	Nguyen Ngoc, Giang	16	Ha Noi	2:39.00	2:53.14	
	32.85	1:14.28 (41.43)	2:08.69 (54.41)	2:53.14 (44.45)		
---	Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	NT	X2:35.90	
	31.71	1:12.73 (41.02)	2:02.26 (49.53)	2:35.90 (33.64)		
---	Nguyen Kim, Ngan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:38.26	
	32.08	1:15.76 (43.68)	2:03.85 (48.09)	2:38.26 (34.41)		
---	Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	NT	X2:55.12	
	36.81	1:20.08 (43.27)	2:12.16 (52.08)	2:55.12 (42.96)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 6

(Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vu Thi, Phuong Anh	17	TP Ho Chi Minh	2:27.80	DQ	
Butterfly kick after turn not followed by breaststroke kick - breast					
30.14	1:09.36 (39.22)	1:53.89 (44.53)	DQ (34.87)		
--- Nguyen Ngoc, Gia Han	13	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 615 Boys 19 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:03.15	
26.89	58.70 (31.81)	1:32.75 (34.05)	2:03.15 (30.40)		
2 Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:03.84	
26.84	59.22 (32.38)	1:34.44 (35.22)	2:03.84 (29.40)		
3 Cao Van, Dung	22	Ha Noi	2:06.00	2:08.18	
27.33	59.49 (32.16)	1:36.80 (37.31)	2:08.18 (31.38)		
4 Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	2:05.00	2:11.65	
28.03	1:04.95 (36.92)	1:41.17 (36.22)	2:11.65 (30.48)		
5 Le Trong, Phuc	20	An Giang	2:10.00	2:17.96	
29.15	1:06.38 (37.23)	1:45.50 (39.12)	2:17.96 (32.46)		
6 Mai Tran, Tuan Anh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:27.02	
30.25	1:09.06 (38.81)	1:53.25 (44.19)	2:27.02 (33.77)		
--- Ho Ng, Duy Khoa	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:23.54	
27.81	1:03.11 (35.30)	1:48.05 (44.94)	2:23.54 (35.49)		

Event 616 Girls 19 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	20	Tay Ninh	2:16.90	2:18.31	
29.53	1:06.03 (36.50)	1:46.42 (40.39)	2:18.31 (31.89)		
2 Pham Thi, Van	20	Thanh Hoa	2:23.00	2:32.82	
30.88	1:11.05 (40.17)	1:57.44 (46.39)	2:32.82 (35.38)		
--- Vu Thi, Phuong Anh	24	TP Ho Chi Minh	2:25.00	NS	

Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 7:57.14 # 20/07/2020 Hoang Nguyen Huy			QBH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	8:30.00	8:37.47	
28.75	1:00.28 (31.53)	1:32.33 (32.05)	2:04.23 (31.90)		
2:36.82 (32.59)	3:09.26 (32.44)	3:42.16 (32.90)	4:14.95 (32.79)		
4:48.05 (33.10)	5:21.18 (33.13)	5:54.79 (33.61)	6:28.40 (33.61)		
7:02.20 (33.80)	7:35.67 (33.47)	8:08.05 (32.38)	8:37.47 (29.42)		
2 Do Tran, An	17	TP Ho Chi Minh	8:40.00	8:38.03	
28.99	1:00.51 (31.52)	1:33.20 (32.69)	2:05.42 (32.22)		
2:38.57 (33.15)	3:11.45 (32.88)	3:44.39 (32.94)	4:17.68 (33.29)		
4:50.73 (33.05)	5:23.84 (33.11)	5:57.04 (33.20)	6:30.08 (33.04)		
7:03.06 (32.98)	7:36.26 (33.20)	8:08.68 (32.42)	8:38.03 (29.35)		
3 Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	8:45.00	8:38.79	
29.38	1:01.28 (31.90)	1:33.85 (32.57)	2:06.34 (32.49)		
2:39.08 (32.74)	3:11.51 (32.43)	3:44.07 (32.56)	4:16.67 (32.60)		
4:49.69 (33.02)	5:22.90 (33.21)	5:56.33 (33.43)	6:29.78 (33.45)		
7:03.05 (33.27)	7:35.85 (32.80)	8:08.46 (32.61)	8:38.79 (30.33)		
4 Dao Ng, Thanh Vinh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	8:45.00	8:52.09	
29.58	1:02.11 (32.53)	1:34.75 (32.64)	2:07.02 (32.27)		
2:39.65 (32.63)	3:12.25 (32.60)	3:45.19 (32.94)	4:18.16 (32.97)		
4:51.38 (33.22)	5:24.45 (33.07)	5:58.09 (33.64)	6:31.46 (33.37)		
7:05.90 (34.44)	7:41.19 (35.29)	8:17.50 (36.31)	8:52.09 (34.59)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 6

(Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre)

Name		Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Ha Dai, Phu Trung	16	Can Tho	8:40.00	9:14.84	
	30.22	1:02.99 (32.77)	1:36.31 (33.32)	2:09.70 (33.39)		
	2:44.80 (35.10)	3:20.34 (35.54)	3:56.10 (35.76)	4:31.50 (35.40)		
	5:06.80 (35.30)	5:42.44 (35.64)	6:18.55 (36.11)	6:54.03 (35.48)		
	7:29.94 (35.91)	8:05.22 (35.28)	8:40.10 (34.88)	9:14.84 (34.74)		
---	Nguyen Huy, Hoang	25	Quang Tri	NT	X8:06.55	
	27.61	57.80 (30.19)	1:27.93 (30.13)	1:58.19 (30.26)		
	2:28.45 (30.26)	2:59.00 (30.55)	3:29.51 (30.51)	4:00.07 (30.56)		
	4:30.87 (30.80)	5:01.88 (31.01)	5:33.06 (31.18)	6:04.26 (31.20)		
	6:35.19 (30.93)	7:06.24 (31.05)	7:36.83 (30.59)	8:06.55 (29.72)		
---	Mai Tran, Tuan Anh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X8:28.43	
	28.66	59.77 (31.11)	1:30.64 (30.87)	2:01.75 (31.11)		
	2:32.96 (31.21)	3:04.27 (31.31)	3:35.38 (31.11)	4:06.81 (31.43)		
	4:38.50 (31.69)	5:10.17 (31.67)	5:42.18 (32.01)	6:14.88 (32.70)		
	6:47.84 (32.96)	7:22.08 (34.24)	7:55.04 (32.96)	8:28.43 (33.39)		
---	Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	NT	X8:41.90	
	28.85	1:00.98 (32.13)	1:32.94 (31.96)	2:05.67 (32.73)		
	2:38.46 (32.79)	3:11.76 (33.30)	3:45.10 (33.34)	4:18.96 (33.86)		
	4:52.81 (33.85)	5:26.49 (33.68)	5:59.91 (33.42)	6:33.82 (33.91)		
	7:05.63 (31.81)	7:38.55 (32.92)	8:11.29 (32.74)	8:41.90 (30.61)		
---	Hoang Van, Hai	21	Da Nang	NT	XDNF	
	Swimmer did not finish					

Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name		Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	8:57.93	9:06.23	
	29.26	1:02.21 (32.95)	1:36.14 (33.93)	2:10.46 (34.32)		
	2:44.82 (34.36)	3:19.77 (34.95)	3:54.72 (34.95)	4:29.76 (35.04)		
	5:04.48 (34.72)	5:39.70 (35.22)	6:14.86 (35.16)	6:49.77 (34.91)		
	7:24.55 (34.78)	7:59.37 (34.82)	8:33.32 (33.95)	9:06.23 (32.91)		
2	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	9:00.00	9:41.25	
	33.39	1:09.45 (36.06)	1:45.51 (36.06)	2:21.78 (36.27)		
	2:58.58 (36.80)	3:35.07 (36.49)	4:11.95 (36.88)	4:48.79 (36.84)		
	5:25.44 (36.65)	6:01.84 (36.40)	6:38.89 (37.05)	7:15.70 (36.81)		
	7:52.61 (36.91)	8:29.32 (36.71)	9:06.12 (36.80)	9:41.25 (35.13)		
3	Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	9:07.00	9:43.94	
	33.98	1:10.91 (36.93)	1:47.91 (37.00)	2:25.14 (37.23)		
	3:02.60 (37.46)	3:39.68 (37.08)	4:16.66 (36.98)	4:53.86 (37.20)		
	5:30.04 (36.18)	6:06.18 (36.14)	6:43.18 (37.00)	7:20.65 (37.47)		
	7:57.16 (36.51)	8:34.37 (37.21)	9:10.40 (36.03)	9:43.94 (33.54)		
4	Le Nguyen, Nhu Quynh	17	TP Ho Chi Minh	9:50.30	9:48.94	
	35.16	1:11.99 (36.83)	1:48.93 (36.94)	2:26.48 (37.55)		
	3:04.02 (37.54)	3:41.14 (37.12)	5:31.81 (1:50.67)	4:55.09 ()		
	6:46.28 (1:51.19)	6:09.25 ()	9:13.97 (3:04.72)	7:23.65 ()		
		8:37.99 ()	9:48.94 (1:10.95)			
---	Tran Ngoc, Bang Tam	16	Da Nang	9:50.00	NS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 6

Event 619 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

KLLT: 3:57.01 # 08/07/2023		TP Ho Chi Minh		hcm	
		V Trinh Truong, N Bui Sy, H Bui Gia, K Le Do Gia			
Team	Relay		Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A		NT	3:55.95 #	
1) Thai Vi, Duc 16	2) Bui Sy, Nhat 18		3) Hoang Tan, Ngoc Minh 17	4) Nguyen Quoc, Thuan 18	
29.16	1:00.68 (1:00.68)	1:31.46 (30.78)	2:06.08 (1:05.40)		
2:32.59 (26.51)	3:02.78 (56.70)	3:28.17 (25.39)	3:55.95 (53.17)		
2 Can Tho	A		NT	4:13.43	
1) Ha Dai, Phu Trung 16	2) Nguyen Minh, Luan 16		3) Nguyen Tri, Phong 17	4) Nguyen Thanh, Son 17	
32.38	1:04.19 (1:04.19)	1:38.03 (33.84)	2:17.12 (1:12.93)		
2:45.94 (28.82)	3:16.75 (59.63)	3:43.19 (26.44)	4:13.43 (56.68)		
3 Gia Lai	A		NT	4:40.46	
1) Huynh Tuan, Thanh 16	2) Ho Nguyen, Nam 17		3) Tran Thanh, Phong 16	4) Nguyen Ngoc, Huy 16	
34.84	1:11.13 (1:11.13)	1:44.69 (33.56)	2:22.81 (1:11.68)		
2:53.92 (31.11)	3:37.97 (1:15.16)	4:07.70 (29.73)	4:40.46 (1:02.49)		
--- Da Nang	A		NT	DQ	
False start - Misc					
1) Phan Duc, Bao Khang 16	2) Hoang Le, Tuan Anh 14		3) Hoang Quang, Dat 17	4) Vo Minh, Tai 18	
33.59	1:09.82 (1:09.82)	1:44.22 (34.40)	2:26.04 (1:16.22)		
2:54.62 (28.58)	3:27.81 (1:01.77)	3:55.05 (27.24)	DQ (57.13)		

Event 620 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

KLLT: 4:24.03 # 6/2013		Dôi Tuyen		HCM	
		Dang H Bao, Nguyen N Phuong, Tran Ngoc, Nguyen D P			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:32.84		
1) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 17	2) Nguyen Ngoc, Gia Han 13	3) Vu Thi, Phuong Anh 17	4) Nguyen Kha, Nhi 17		
32.18	1:06.15 (1:06.15)	1:43.93 (37.78)	2:26.82 (1:20.67)		
2:56.77 (29.95)	3:31.37 (1:04.55)	4:00.58 (29.21)	4:32.84 (1:01.47)		
2 Da Nang	A	NT	4:47.63		
1) Tran Ngoc, Bang Tam 16	2) Le Thi, Thuy Trang 17	3) Nguyen Doan, Minh Anh 16	4) Huynh Xuan Mai, Bella 17		
36.11	1:13.85 (1:13.85)	1:52.56 (38.71)	2:35.26 (1:21.41)		
3:06.41 (31.15)	3:42.38 (1:07.12)	4:13.86 (31.48)	4:47.63 (1:05.25)		
3 Ha Noi	A	NT	5:11.05		
1) Dinh Thi, Ngoc Diep 18	2) Bui Quynh, Anh 16	3) Nguyen Ngoc, Giang 16	4) Nguyen Thi, Anh Ngoc 15		
36.51	1:17.64 (1:17.64)	1:55.11 (37.47)	2:40.08 (1:22.44)		
3:15.20 (35.12)	3:58.25 (1:18.17)	4:32.42 (34.17)	5:11.05 (1:12.80)		